

Số: /BC-DKTB

Thái Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
VỀ VIỆC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024, NK 2020-2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 29/04/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình(PVOIL Thái Bình)

Ban kiểm soát PVOIL Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2024, Nhiệm kỳ 05 năm 2020-2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức.

Ban Kiểm soát đơn vị gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông C.ty bầu, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Lã Văn Dũng - Thành viên
3. Bà Phạm Thị Thùy Dương - Thành viên

Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, 02 Kiểm soát viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm nhận thù lao theo mức lương ĐHCĐ phê duyệt hàng năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

Trong năm 2024 được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, BKS công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HĐQT và ban Giám đốc Công ty; Kiểm soát tính tuân thủ các quy định của Nhà nước; quy định, quy chế nội bộ của Công ty tại các Phòng, đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về công tác quản trị điều hành Công ty, đề xuất ý kiến với Ban điều hành các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý tài chính, quản lý hàng hoá...
- BKS Công ty đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của kiểm soát viên

3.1 Trưởng ban kiểm soát;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS trình Đại hội đồng CĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại HĐCĐ, Quy chế, quy định, Chỉ thị của HĐQT, Ban Giám đốc.
- Thực hiện giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD, việc thực hiện chính sách bán hàng, Công tác tài chính kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý hàng hoá đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, phát hiện và cảnh báo rủi ro tiềm ẩn.

3.2 Kiểm soát viên;

- Phối hợp với trưởng BKS trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc việc chấp hành Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Quy chế, quy định..
- Phối hợp với TBKS giám sát tình hình thực hiện chính sách bán hàng, công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới HĐQT, Ban giám đốc thông qua TBKS

4. Về thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên BKS

Công ty thực hiện chi trả thù lao, lương và các lợi ích khác cho thành viên BKS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, cụ thể như sau: ĐVT: VNĐ

Stt	Họ tên	Số người	Thực hiện 2024	Ghi chú
1	Trưởng BKS	01	395.565.100	
2	TV BKS không chuyên trách	02	38.000,000	
	Tổng cộng		433.565.100	

II – Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát năm 2024 và nhiệm kỳ 5 năm

1. Đối với công tác quản lý của HĐQT

- HĐQT định hướng phát triển Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định về chủ trương, chính sách trong các lĩnh vực hoạt động SXKD trong từng thời điểm, từng giai đoạn. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung NQ của Đại HĐCĐ, đúng thẩm quyền theo điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Trong năm HĐQT đã ban hành và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với yêu cầu và thực tế hoạt động SXKD, Nội dung các quy chế, quy định do HĐQT ban hành là cụ thể hoá các quy định của Nhà nước theo điều kiện thực tế và đặc thù của đơn vị, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ thực hiện của Ban điều hành đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các NQ, QĐ, Chỉ thị, quy chế, quy định của Công ty.
- Năm 2024 HĐQT đã tổ chức họp các phiên theo quy định với các nội dung về công tác sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Quản lý hàng hóa, thu hồi công nợ,...vv

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Hàng năm ban kiểm soát họp định kỳ hai lần/ năm sau đại dịch covid 2020 do một thành viên là đơn vị ngoài công ty nên cuộc họp nhiều khi được tổ chức qua hình thức trực tuyến, còn hai thành viên trao đổi trực tiếp, Các cuộc họp được trao đổi với các nội dung bám sát kế hoạch kinh doanh Tổng công ty giao, và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy các cấp từ đó triển khai kế hoạch hoạt động như công tác kiểm tra giám sát công nợ khách hàng, hồ sơ pháp lý khách hàng, Công tác quản lý hàng tồn kho, việc chấp hành các quy định, định kỳ tham gia các cuộc kiểm kê tháng, quý, năm vv, từ đó đưa ra các ý kiến đóng góp tham mưu cho đơn vị trong công tác điều hành, quản lý sử dụng nguồn tài chính một cách hiệu quả nhất.

3. Công tác điều hành của Ban giám đốc

- Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các qui định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tổng công ty và Công ty.
- Ban Giám đốc thực hiện công tác điều hành theo đúng thẩm quyền và phân cấp, tuân thủ quy chế điều hành và quy chế phối hợp HĐQT - Giám đốc.
- Trong năm 2024, Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời sửa đổi bổ sung một số các quy định quy trình cho phù hợp điều kiện thực tế hoạt động sản xuất

kinh doanh, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành ổn định và an toàn.

- Hoạt động điều hành của Ban Giám đốc luôn bám sát các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

III- Kết quả hoạt động SXKD năm 2024.

1. Các chỉ tiêu sản lượng bán hàng

ĐVT m³/tấn

Kênh tiêu thụ	Kế hoạch		Thực hiện		% TH/KH
	Sản lượng	Tỷ trọng	Sản lượng	Tỷ trọng	
TNPP/ TNNQ/TĐL	68.500	58,05%	92.144	63,81%	134 %
KHCN	14.500	12,29%	13.725	9,51%	95%
CHXD	35.000	29,66%	38.529	26,68 %	110%
Tổng cộng	118.000	100%	144.399	100%	122%

2. Các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.816,9	2.410,5	132 %
2	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	61,7	60,9	98,7%
3	Chi phí bình quân	Đồng/lít	511	405	79,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,5	1,8	120%

3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 5 năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %tăng trưởng 2024/2020
Sản lượng	m ³	57.765	75.051	94.307	124.947	144.399	150%
Kênh Đại Lý/KHCN	m ³	35.367	53.948	64.136	89.256	106.000	203%
Kênh CHXD	m ³	22.398	21.103	30.170	35.690	38.529	72%
BQ SLCHXD/tháng	m ³	110	103,4	134	146	138	25,5%
Doanh thu	Tỷ đồng	547	978	2.038	2.216	2.410	340%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,73	3,25	3,50	4,32	1,8	247%
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	141	208,6	151,5	186,6	196,5	39%

4. Cơ cấu vốn của đơn vị

- Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 14/02/2025 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (trồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng công ty DVN	7.412.001	74.120	68
2	Cổ đông Ngân hàng TNHH Một thành viên Việt Nam Hiện Đại	1.199.000	11.990	11
3	Cổ đông Công ty cổ phần quản lý Quỹ Leadvisors	381.500	3.815	3,5
4	CTCP Chứng khoán Smartinves	1.600.000	16.000	14,68
5	Cổ đông khác	307.499	3.075	2,82
Tổng cộng:		10.900.000	109.000	100

5. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường

- Theo chính sách bán hàng của TCT, PVOIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng trên 30 % Doanh thu tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề. Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ TCT chiếm (97%);

- Tổng sản lượng hàng nhập của TCT chiếm 100% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (3%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống, Lượng mua ngoài nguồn hàng của TCT thấp nên chủ yếu đơn vị dùng nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PVOIL Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

5. Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Trong quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một

số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm đôi khi còn chậm.

6. Tình hình thực hiện công tác Đầu tư

- Trong năm đơn vị đã tìm kiếm các cơ hội đầu tư tại các thị trường được phân công, và cụ thể đã thuê mới 02 Cửa hàng XD nâng tổng số cửa hàng xăng dầu phát triển mới cả nhiệm kỳ là 8 CHXD.
- Đồng thời PVOIL Thái Bình cũng đã tiến hành rà soát cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng trang thiết bị tại hệ thống Kho, CHXD theo yêu cầu của đề án 808 và đề án 1114 góp phần nâng cao sản lượng khối KD bán lẻ trị giá (2,58 tỷ đồng)
- Trong năm Công ty vẫn tiếp tục tiến hành làm thủ tục hồ sơ đất CHXD Lam Sơn tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa xong.

7. Công tác quản lý tài chính.

- Công ty kiểm soát tốt việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, tuân thủ các quy định của TCT, công ty về công tác tài chính.
- Trong công tác bán hàng và quản lý nợ tín chấp Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc thẩm định và cấp hạn mức nợ cho khách hàng (cả về thời gian và giá trị) Trong năm không để phát sinh nợ khó đòi. Trong tháng vẫn còn có khách hàng vượt hạn mức công nợ cao tuy nhiên hầu hết các khách hàng này đều có hàng gửi và thanh toán dần theo lượng hàng lấy hoặc là khách hàng công nghiệp có giá trị vượt không cao quá 1 tỷ đồng.
- Công ty thực hiện tốt việc quản trị Nguồn vốn và dòng tiền, không bị chiếm dụng vốn.
- Công tác quản lý nợ tại các Cửa hàng xăng dầu tại nhiều thời điểm cuối tháng còn vượt hạn mức cao. Tuy nhiên các CHT đã nộp tiền vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
- Trong năm vẫn còn 01 khách hàng mua hàng tại CHXD nợ quá hạn mức kéo dài mặc dù vẫn mua hàng nhưng chậm thanh toán nợ cũ, Ban lãnh đạo công ty chỉ định CHT chịu trách nhiệm thu hồi. Hiện tại Ban lãnh đạo đã chỉ đạo Phòng kinh doanh phối kết hợp đi đòi nợ.

8. Công tác tổ chức quản lý

- Hiện tại với mô hình một văn phòng và một chi nhánh Công ty đã triển khai các giải pháp nhằm củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, xây dựng quy trình nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công việc.
- Công ty đã xây dựng và ban hành được hệ thống gồm: Quy chế, quy định, quản lý nội bộ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành của Công ty, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, giảm thiểu rủi

ro trong kinh doanh nâng cao hiệu quả và an toàn trong quản lý sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

- Thực hiện quy chế tiền lương theo tiêu chuẩn, chức danh và mức độ hoàn thành công việc, đồng thời khoán lương cho từng bộ phận, đơn vị, CHXD tạo tính chủ động, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Công ty thường xuyên tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý.

9. Các giao dịch nội bộ giữa các đơn vị có liên quan;

- Các giao dịch giữa Công ty CP Xăng dầu dầu khí Thái Bình với Công ty khác mà thành viên HĐQT là người quản lý doanh nghiệp: Hiện nay, Ông Đoàn Duy Công - Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình (PSC Thái Bình). Trong năm 2024, giữa PVOIL Thái Bình và Công ty này có các giao dịch mua/bán xăng dầu, Nước khoáng, nước giải khát; thuê nhà và phí dịch vụ tham gia chương trình khách hàng thành viên (PVOIL EASY); cụ thể là:

Đơn vị tính: Đồng

Tổng giá trị các giao dịch	Mua hàng	Bán hàng EASY	Thuê nhà
PSC Thái Bình	254.891.664	1.180.086.606	606.807.341

Về giá trị giao dịch với các bên liên quan khác được thể hiện dưới bảng sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị mua hàng hóa dịch vụ năm 2024 (VND)	Giá trị bán hàng hóa dịch vụ năm 2024 (VND)
1	TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM -CTCP	2.273.380.868.058	11.669.375.897
2	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG	19.533.192.911	46.903.530.930
3	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI	25.945.636	67.238.427.902
4	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ CÁI LÂN (PVOIL CÁI LÂN)	501.553.225	
5	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CTCP (PETEC)	1.972.519.280	2.067.273
6	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG	18.948.031.545	1.861.042
7	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ THANH HÓA	2.251.956.091	15.764.214.072
8	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC	14.538.682	222.545
9	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL MIỀN TRUNG	3.914.800	2.998.977.905
10	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG TÀU	-	3.846.273
11	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÉKÔNG	118.091	45.273
12	CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU DẦU KHÍ BẠC LIÊU		11.591
13	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ TÂY NINH	31.376.818.182	
14	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ BÌNH THUẬN		138.274
15	CONG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ SÀI GÒN	27.848.353	56.046
16	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN (PVOIL PHÚ YÊN)	1.692.088.044	2.281.773
17	CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI XĂNG DẦU DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVOIL TRANS)	5.978.152.114	990.000.000
18	CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ (PVOIL PHÚ MỸ)		77.800.800
19	CÔNG TY CP DẦU NHỒN PVOIL (PVOIL LUBE)	2.398.164.404	
	Tổng cộng:	2.358.105.709.416	145.652.857.596

10. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban giám đốc

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.
- BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nên nắm bắt đầy đủ kịp thời các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của đơn vị.

IV. Kiến nghị

1. Hoạt động quản lý, điều hành

- HĐQT và Ban Giám đốc phối hợp tốt, tuân thủ quy chế về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty, quy chế làm việc và phối hợp giữa HĐQT - Giám đốc, tiếp tục phát huy tinh thần cởi mở, tích cực trong công tác phối hợp, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong quản lý và điều hành Công ty để đạt được những hiệu quả tích cực.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đề nghị HĐQT – Ban Giám đốc Công ty tập trung nguồn lực phát triển hệ thống CHXD bằng nhiều hình thức. Áp dụng các biện pháp, chính sách dài hạn, ngắn hạn để gia tăng sản lượng tại các CHXD hiện hữu (nâng cấp sửa chữa, chính sách giá, công nợ, ...), đồng thời tiết giảm chi phí góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.;
- Đẩy mạnh phát triển hệ thống KHCN/ Khách hàng tiêu thụ trực tiếp/CHXD;
- Với tỷ trọng bán lẻ chiếm 26,8% tổng SL, đây là kênh mang lại hiệu quả nhất cho Công ty, nên đề nghị HĐQT, Ban GD tập trung nguồn lực phát triển hệ thống CHXD bằng nhiều hình thức, áp dụng các biện pháp, chính sách dài hạn để gia tăng sản lượng, nâng cao tỷ trọng bán lẻ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Định kỳ Công ty tổ chức rà soát đánh giá sản lượng thực tế của từng khách hàng, điều chỉnh hạn mức công nợ phù hợp, và tránh tình trạng chiếm dụng nợ đọng vốn.
- Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.
- Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.
- Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu.
- Phối hợp chặt chẽ với các công ty trực thuộc PVOIL để thống nhất chính sách bán hàng, hạn chế tối đa việc cạnh tranh nội bộ gây thiệt hại không đáng có trong kinh doanh.

3. Hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống

- Đa dạng hóa các hình thức phát triển hệ thống CHXD: mua, thuê, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh... để tăng số lượng CHXD, nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Công ty tập trung sớm hoàn tất các hồ sơ thủ tục pháp lý để giảm thiểu rủi ro phát sinh liên quan đến quyền sở hữu đất và tài sản/công trình trên đất.

4. Công tác tổ chức

- Đề nghị thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Công ty, sửa đổi bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và kinh doanh xăng dầu;
- Tổ chức bộ phận tiếp nhận phản hồi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả, việc thực hiện của các quy chế, quy định, quy trình để có những sửa đổi bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

5. Công tác quản lý tài chính

- Tăng cường kiểm soát đối với công tác quản lý nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ vượt hạn mức và nợ vượt thời gian.
- Công ty cần duy trì liên tục ký đối chiếu xác nhận công nợ, soát xét hoàn thiện đầy đủ hồ sơ tài liệu đối với từng khách hàng có nợ phải thu khó để làm cơ sở trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo qui định hiện hành và khởi kiện (nếu có).

V. Tình hình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.

1. Cơ sở lập BCTC.

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng (VNĐ) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.
- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 1/01/2024 đến ngày 31/12/2024 biểu mẫu báo cáo thực hiện theo thông tư 200/2014/TT- BTC ban hành ngày 22/12/2014 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.

2. Tình hình Tài sản và nguồn vốn

Tài sản	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2023
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	99.823.540.589	91.160.063.357
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.075.389.252	9.383.217.563
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	51.789.781.721	49.565.005.341
3. Hàng tồn kho	40.154.416.561	31.056.518.409
4. Tài sản ngắn hạn khác	803.953.055	1.155.322.044
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	80.681.342.947	85.363.558.459
1. Các khoản phải thu dài hạn	231.988.000	221.988.000
2. Tài sản cố định	57.948.328.591	64.548.169.150
3. Tài sản dở dang dài hạn	807.841.553	

4. Tài sản dài hạn khác	21.693.184.803	20.593.401.309
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	180.504.883.536	176.523.621.816
I. NỢ PHẢI TRẢ	68.177.554.953	62.950.963.124
1. Nợ ngắn hạn	68.172.554.953	62.945.963.124
2. Nợ dài hạn	5.000.000	5.000.001
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	112.327.328.583	113.572.658.692
1. Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	109.000.000.000	109.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.906.795.231	1.736.795.231
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.420.533.352	3.412.292.956
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	180.504.883.536	176.523.621.816

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2024.

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	2.410.586.886.105	2.216.524.519.768
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. DT thuần bán hàng và cung cấp DV	2.410.586.886.105	2.216.524.519.768
4. Giá vốn hàng bán	2.349.250.723.295	2.157.211.925.598
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp DV	61.336.162.810	59.312.594.170
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.232.515.326	2.021.129.383
7. Chi phí tài chính		7.441.096
- Chi phí lãi vay		
8. Chi phí bán hàng	48.486.719.055	46.046.519.909
9. Chi phí quản lý DN	12.384.323.625	11.749.515.608
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.697.635.456	3.530.246.940
11. Thu nhập khác		966.409.483
12. Chi phí khác	302.309.546	180.554.509
13. Lợi nhuận khác	198.568.530	785.854.974
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.801.376.472	4.316.101.914
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	402.461.186	903.808.958
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.398.915.286	3.412.292.956
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	128	225

VI. Đánh giá chung hiệu quả kinh doanh;

- Năm 2024 giá xăng dầu có số lần biến động là 52 lần, tỷ giá biến động bình quân tăng so với năm 2023. Giá xăng các loại tăng 24 lần (Bình quân tăng 10.070 đ/lit) và giảm 28 lần (Bình quân giảm 11.070 đ/lit), dầu tăng 21 lần (Bình quân tăng 2.790 đ/lit) và Giảm 31 lần (Bình quân giảm 9.940 đ/lit).
- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2024 đơn vị đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, lợi nhuận đề ra, đó cũng là sự cố gắng rất lớn của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước và thế giới, đồng thời đơn vị cũng đã làm rất tốt công tác quản lý hàng tồn kho tại các thời điểm.
- Hoạt động của CHXD: Năm 2024 có 24 CHXD hoạt động. Tổng SL tiêu thụ là 35.528 m² chiếm 27% tổng SL, và bằng 110% KH năm, LN trước thuế là 13,35 tỷ đ.
- Công tác quản lý nợ tại CHXD vẫn còn có những hạn chế như: còn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát hàng năm:

1. Giám sát hoạt động Quản lý và Điều hành Công ty

Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

- Giám sát việc tuân thủ các quy trình quy chế của Công ty, Tổng công ty và các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc chấp hành của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện các quyết định, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

2. Giám sát hoạt động đầu tư phát triển hệ thống

- Giám sát công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới CHXD. Giám sát tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, giám sát quyết toán từng công trình.
- Giám sát việc tổ chức thẩm định giá, đàm phán giá chuyển nhượng, giám sát thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi mua lại các CHXD

3. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được HĐQT phê duyệt
- Giám sát việc tuân thủ quy chế bán hàng của Tổng công ty/Công ty, quy chế quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng xăng dầu.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu và đội xe sitec vận chuyển xăng dầu.
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý.

4. Giám sát công tác tài chính kế toán

- Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty vào các hoạt động đầu tư, XD/CB, mua sắm tài sản, sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng công nợ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trình HĐQT xem xét.
- Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, tình hình quản lý và sử dụng tài sản, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các quy chế quy định nội bộ của Công ty tại các chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc.
- Xem xét các báo cáo kiểm toán của cơ quan kiểm toán độc lập.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch hoạt động của nhiệm kỳ 2025-2030. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty về sự hợp tác, giúp đỡ để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c);
- HĐQT, Ban GD (để p/h t/h);
- Lưu: VT, BKS, VVN.01b.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Thủy